TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 22 - 5 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hương;

2. Ông Nguyễn Ngọc Mai.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, thông báo mở lại phiên tòa số 22/2024/TB-XX ngày 09-5-2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Q**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 04, xã TL, huyện LY, tỉnh YB; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc Ch,** sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 04, xã TL, huyện LY, tỉnh YB; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trương Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh Ch đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T, huyện LY, tỉnh YB ngày 01-7-2008. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ch hay chơi bài, bạc không quan tâm đến gia đình dẫn đến cuộc sống chung thường xuyên bất đồng quan điểm vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Hiện tại chị Q và anh Ch sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Ch.

Về con chung: Chị Q và anh Ch có hai con chung là Nguyễn Xuân Trường, sinh ngày 05-1-2009 và Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 15-02-2016 hiện con chung đang sinh sống cùng với chị Q và ông bà ngoại tại Thôn 04, xã TL, huyện LY, tỉnh YB, sau khi ly hôn chị Q có nguyện vọng được nuôi 02 con chung không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc Ch trình bày:

Anh công nhận lời trình bày của chị Q về thời gian, địa điểm kết hôn là đúng, anh và chị Q chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, anh Ch xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình là do bất đồng quan điểm sống về kinh tế gia đình, anh Ch và chị Q đã sống ly thân từ ngày 30-5-2023 đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Q có yêu cầu xin ly hôn anh Ch nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Q có hai con chung là Nguyễn Xuân Trường, sinh ngày 05-1-2009 và Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 15-02-2016 Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ch yêu cầu Tòa án chia đôi tài sản chung và nợ chung.

Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành phiên hoà giải, nhưng anh Ch không có mặt tại Tòa án, Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng, nguyên đơn, bị đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án anh Ch vắng mặt chưa hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Q được ly hôn với anh Ch. Về con chung, căn cứ điều kiện về chỗ ở, đơn đề đạt nguyện vọng của hai con chung, yêu cầu nuôi con chung của chị Q là

có căn cứ. Cần giao cho chị Q là người trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Xuân Trường, sinh ngày 05-1-2009; Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 15-02-2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, về cấp dưỡng anh Ch không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Ch có yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết chia đôi tài sản chung, nợ chung nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã ra thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 18/2024/TN-CCTLCC ngày 05-3-2024 cho anh Nguyễn Ngọc Ch, đến hết thời hạn kể từ ngày nhận được văn bản của Tòa án anh Ch không nộp tài liệu chứng cứ, không có văn bản phản hồi cho Tòa án nhân dân huyện Lục Yên nên đề nghị không xem xét yêu cầu trên của anh Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo đơn khởi kiện của chị Trương Thị Q, do bị đơn anh Ch có hộ khẩu thường trú tại Thôn 04, xã TL, huyện LY, tỉnh YB. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Q vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các dương sự.

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Q và anh Nguyễn Ngọc Ch kết hôn ngày 01-7-2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 11, Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này qua lời khai của chị Q năm 2017 chị và anh Ch phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, chị Q và anh Ch đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *" Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Trên thực tế vợ chồng chị Yến và anh In thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân là đúng thực tế.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Q và anh Ch đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Ch.

[3] Về con chung: Chị Q và anh Ch có hai con chung là Nguyễn Xuân Trường, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2009, Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2016 tại biên bản xác minh ngày 13 tháng 3 năm 2024 hiện con chung đang ở cùng chị Q và ông bà ngoại; nguyện vọng của cháu Trường và cháu Trung được ở với mẹ, khi ly hôn chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Q hiện có thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/1 tháng, có chỗ ở ổn định việc giao hai con chung cho chị Q nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của hai con chung, không trái với đạo đức xã hội phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của mình nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Trương Thị Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Ch.

2. Về nuôi con chung: chị Trương Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Xuân Trường, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2009, Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 15 tháng 2 năm 2016 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Ch có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trương Thị Q phải nộp 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* theo biên lai số: AA/2023/0001628 ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Án xử công khai sơ thẩm chị Q, anh Ch quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã TL;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Tân Lĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh